TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CĐ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST Ngày: 24-4-2023 V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CĐ- TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thám.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Thành

Ông Lê Trọng Hiếu

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Như Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Bùi Văn Diễm Ph, sinh năm 1998; Địa chỉ: Số 99, ấp CX, xã LTr, huyện CĐ, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp 6, xã TT, huyện CĐ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 30 tháng 12 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Bùi Văn Diễm Ph trình bày: Bà và ông Nguyễn Thanh B tổ chức hôn lễ cưới vào năm 2018 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện CĐ ngày 01/3/2018, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 09/2018. Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Phúc Kh, sinh ngày 20/10/2019 hiện nay đang ở với bà. Trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên đã ly thân từ tháng 01 năm 2022 đến nay. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thanh B. Về con chung hiện nay đang ở với bà nên bà yêu cầu được nuôi con chung không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh B vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Bùi Văn Diễm Ph và ông Nguyễn Thanh B có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân xã TT, huyện CĐ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 09/2018 ngày 01/3/2018 nên hôn nhân là hợp pháp.

[1.2] Ông Nguyễn Thanh B là bị đơn, hiện nay có hộ khẩu thường trú tại xã TT, huyện CĐ nên khi bà Ph có đơn khởi kiện ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.3] Nguyên đơn bà Bùi Văn Diễm Ph vắng mặt có đơn xin vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Thanh B được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 207, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Văn Diễm Ph:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ph nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông B, theo bà Ph nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng là bất đồng về tư tưởng, lối sống, vợ chồng đã ly thân từ tháng 01 năm 2022 đến nay không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Đồng thời, ông B vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến trình bày cho thấy ông B không có thiện chí hàn gắn tình cảm với bà Ph. Hội đồng xét xử xét thấy, mục đích hôn nhân giữa bà Ph và ông B không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên yêu cầu ly hôn của bà Bùi Văn Diễm Ph là có căn cứ được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Ph và ông B một con chung là Nguyễn Phúc Kh, sinh ngày 20/10/2019, hiện nay cháu Kh đang ở với bà Ph. Khi ly hôn bà Ph yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, ông B không có ý kiến phản đối nên tiếp tục giao cho bà Ph tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Bà Ph không yêu cầu ông B phải cấp dưỡng nuôi con chung nên ông B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ph xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà Bùi Văn Diễm Ph phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Bùi Văn Diễm Ph đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh B.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Văn Diễm Ph được ly hôn với ông Nguyễn Thanh B.

Về nuôi con chung: Giao cho bà Bùi Văn Diễm Ph được trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Phúc Kh, sinh ngày 20/10/2019.

Tạm thời ghi nhận ông Nguyễn Thanh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 84, Điều 85, Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về án phí sơ thẩm: Bà Bùi Văn Diễm Ph phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà Ph đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 0004973 ngày 09/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CĐ, tỉnh Long An, bà Ph đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, bà Bùi Văn Diễm Ph và ông Nguyễn Thanh B vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thám